

Đại từ nhân xưng	
(Chủ Ngữ)	(Tân Ngữ)
I	me
YOU	you
WE	us
THEY	them
HE	him
SHE	her
IT	it

1. Các đại từ nhân xưng tân ngữ

- me: tôi
- you: bạn
- him: anh ấy
- her: cô ấy
- it: nó
- us: chúng tôi
- them: họ

2. Vị trí của đại từ nhân xưng tân ngữ

- Đại từ nhân xưng tân ngữ thường đứng sau động từ, trong câu giữ vai trò là tân ngữ.

Ví dụ: They invited us to the party last night (Họ mời chúng tôi đến dự tiệc vào tối qua)

- Cần phân biệt với đại từ nhân xưng chủ ngữ như sau:
 - Đại từ nhân xưng chủ ngữ chỉ chủ thể của hành động.

Ví dụ: The policeman was looking for him (Cảnh sát đang tìm kiếm anh ấy) (Cảnh sát là chủ thể của hành động tìm kiếm)

- Đại từ nhân xưng tân ngữ chỉ đối tượng được hành động tác động đến.

Ví dụ: I told her a story (Tôi kể cho cô ấy nghe 1 câu chuyện) (Cô ấy là đối tượng được tác động đến)